

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn T H**- Sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 136, tổ dân phố 02, phường M T, thành phố ĐB P, tỉnh Đ;

* Bị đơn: Bà **Nông Thị N M**- Sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 136, tổ dân phố 02, phường M T, thành phố ĐB P, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn T H và bà Nông Thị Ngọc Mai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T H và bà Nông Thị N M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn G H- sinh ngày 24/9/2018 cho bà Mai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có

thay đổi khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn T H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn T H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 2.000.000đ/1 tháng, (Hai triệu đồng); Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng: Từ tháng 5/2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết;

- Về Nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết;

- Về án phí: Ông Nguyễn T H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000508 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Ông Nguyễn T H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát n H dân TP. ĐBP;
- UBND phường Mường Thanh, TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nH dân tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền